

Nhận diện phong cách báo chí của nhà báo - từ góc độ lý thuyết

Ngày nhận bài: 23/12/2025 | Ngày phản biện: 19/05/2026 | Ngày xuất bản: 04/06/2026

Tác giả: Trịnh Thị Lan Anh (Thanh tra Chính phủ)

Tóm tắt: Bài báo tiếp cận khái niệm “phong cách báo chí của nhà báo” từ góc độ lý luận báo chí - truyền thông và phong cách học ngôn ngữ. Trên cơ sở đó, đề xuất cách hiểu về phong cách báo chí của nhà báo như một chỉnh thể vừa mang đặc tính ngôn ngữ học, tính tư tưởng, vừa gắn với điều kiện lịch sử - xã hội. Đồng thời, nghiên cứu gợi mở khả năng đưa khái niệm này trở thành một khái niệm công cụ trong nghiên cứu báo chí, là tham chiếu cho thực hành nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử báo chí thế giới cũng như ở Việt Nam, nhiều nhà báo được nhắc đến không chỉ bởi những tác phẩm cụ thể mà còn bởi “phong cách” đặc trưng, dễ nhận diện trong diễn ngôn báo chí của họ. Phong cách ấy thể hiện từ cách lựa chọn đề tài, góc nhìn, phương pháp tổ chức thông tin, cấu trúc lập luận cho đến màu sắc ngôn ngữ, giọng điệu và hệ giá trị tư tưởng chi phối toàn bộ quá trình sáng tạo tác phẩm. Tuy nhiên, trong nghiên cứu báo chí ở nước ta, khái niệm “phong cách báo chí của nhà báo” tuy được sử dụng khá phổ biến nhưng chưa được định nghĩa một cách thống nhất, có hệ thống; nhiều trường hợp chỉ dừng ở mô tả cảm tính hoặc gắn với vài thuộc tính ngôn ngữ rời rạc, như việc xem phong cách báo chí là khai thác ngôn ngữ, lựa chọn từ vựng, giọng điệu, kỹ thuật kể chuyện; hay phong cách được biểu hiện qua các phương thức chuyển nghĩa như ẩn dụ, hoán dụ, chơi chữ, uyển ngữ, châm biếm.

Các giáo trình lý luận báo chí - truyền thông hiện nay đã đề cập tương đối rõ đến khái niệm “báo chí”, “nhà báo”, “lao động báo chí”, chức năng, vai trò của báo chí, nhưng phần lớn chỉ dừng ở việc xác định yêu cầu nghề nghiệp chung như tính chính xác, tính kịp thời, tính định hướng, tính nhân văn... hơn là đi sâu nhận diện cấu trúc phong cách

cá nhân. Đồng thời, trong lĩnh vực phong cách học, các công trình nghiên cứu đã bàn về phong cách ngôn ngữ từ những góc độ rất khác biệt, tạo ra những khoảng trống lý luận khi vận dụng vào báo chí. Chẳng hạn, Pennebaker, J. W., & King, L. A (1999) thông qua phân tích định lượng đã khẳng định phong cách ngôn ngữ là một biến số ổn định về sự khác biệt cá nhân, gắn liền với đặc điểm tâm lý và nhân cách của người viết. Trong khi đó, Ellis (1970) lại đưa ra quan điểm phê phán gay gắt, đề nghị từ bỏ thuật ngữ “phong cách” truyền thống vì cho rằng nó gây nhầm lẫn và làm mờ mịt mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn học.

Tuy nhiên, bài viết này nhận thấy chính sự phê phán của Ellis về tính nhị nguyên (chia tách nội dung và hình thức) đã đặt nền móng cho cách tiếp cận “ngôn ngữ học tổng hợp”, nơi ý nghĩa không nằm ở các yếu tố rời rạc mà ở sự tương tác của toàn bộ cấu trúc văn bản,. Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng này gặp gỡ với xu hướng phát triển của các “siêu tác phẩm báo chí” (mega-story) – loại hình đòi hỏi sự đầu tư cao về công nghệ và trình độ chuyên môn để tích hợp đa phương tiện (văn bản, hình ảnh, âm thanh, đồ họa) thành một trải nghiệm tổng thể, tạo ra ý nghĩa và hiệu quả cảm xúc vượt trội.

Đồng thời, nếu Pennebaker, J. W., & King, L. A (1999) khẳng định phong cách là dấu ấn nhân cách cá nhân, thì các nghiên cứu mới trong bối cảnh chuyển đổi số như của Phan Quốc Hải (2025) đã mở rộng cầu nối này vào thực tiễn báo chí. Bằng việc vận dụng lý thuyết chấp nhận công nghệ (TAM) và UTAUT2, nghiên cứu này chứng minh rằng các yếu tố tâm lý như “động cơ hưởng thụ” và “thói quen” của công chúng có tác động trực tiếp đến hành vi sử dụng các tác phẩm báo chí sáng tạo. Điều này cho thấy phong cách báo chí trong kỷ nguyên số không còn là một khái niệm trừu tượng mà đã trở thành một thực thể gắn liền với hiệu quả tương tác và trải nghiệm người dùng.

Việc vận dụng những kết quả nghiên cứu tâm lý học ngôn ngữ định lượng hay ngôn ngữ học lý thuyết vào nghiên cứu báo chí hiện nay còn chưa tương xứng, khi một bên tập trung vào các mẫu viết cá nhân rời rạc, còn một bên phủ nhận công cụ thuật ngữ. Do đó, bài báo này đề xuất một hướng tiếp cận tổng hợp, coi phong cách báo chí của nhà báo không chỉ là dấu ấn nhân cách mà còn là diễn ngôn có tính tư tưởng, trách nhiệm xã hội và khả năng thích ứng mạnh mẽ với logic của các nền tảng truyền thông

hiện đại.

Thực tiễn phát triển của báo chí Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, báo chí đa nền tảng, cùng sự gia tăng tương tác của công chúng cũng đặt ra yêu cầu phải hiểu phong cách báo chí không chỉ như một “dấu ấn trong sử dụng ngôn ngữ” mà còn như một “thước đo” trong hoạt động nghề báo - nơi thói quen tư duy, lựa chọn phương thức thể hiện, cách ứng xử với thông tin và công chúng kết tinh thành mô thức tương đối ổn định. Nhận thức rõ điều này, một số luận án, công trình như: Phong cách chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng của Trần Thị Vân Anh (2019); Xuân Thủy - Nhà báo tiêu biểu của nền báo chí cách mạng Việt Nam của Lê Văn Phong (2010); Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí của Hoàng Anh (2003); Ngôn ngữ báo chí của Vũ Quang Hào (2012),... đã phân nào xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nghiên cứu phong cách báo chí của nhà báo như một đối tượng khoa học chuyên biệt, trong đó có việc hệ thống hóa các khái niệm “báo chí”, “nhà báo”, “lao động báo chí”, “ngôn ngữ báo chí”, “phong cách”, “phong cách báo chí của nhà báo” trong một chỉnh thể lý luận.

Xuất phát từ những gợi mở nêu trên, bài báo này tập trung vào việc: (i) làm rõ cơ sở lý luận của khái niệm phong cách báo chí của nhà báo từ hai hướng tiếp cận: lý luận báo chí và phong cách học; (ii) phân tích các yếu tố cấu thành và một số đặc điểm cơ bản của phong cách báo chí nhà báo; (iii) bước đầu đề xuất một cách hiểu thao tác có thể dùng trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài báo này, người viết đã sử dụng phương pháp sau đây:

- Phương pháp phân tích, đánh giá, nghiên cứu tài liệu: kế thừa, phân tích và hệ thống hóa các luận điểm về báo chí, nhà báo, lao động báo chí, phong cách, phong cách báo chí, phong cách báo chí của nhà báo từ luận án tiến sĩ, sách chuyên khảo và các bài báo khoa học.

- Phương pháp tổng hợp: sử dụng phương pháp này nhằm trình bày, tổng kết lại các khía cạnh của vấn đề sao cho cô đọng, khái quát, tiêu biểu và xác thực nhất.

Việc phối hợp các phương pháp này để khái niệm “phong cách báo chí của nhà báo” được tiếp cận vừa chặt chẽ về lý luận, vừa gắn với nhu cầu phân tích thực tiễn hoạt động báo chí hiện nay.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Khái niệm báo chí và nhà báo – nền tảng tiếp cận phong cách

Các nghiên cứu trước đã nhận định, “báo chí với tư cách là một lĩnh vực trung tâm của truyền thông xã hội, có nguồn gốc sâu xa từ thực tiễn ghi chép và phổ biến sự kiện hàng ngày trong lịch sử nhân loại” (Sixto-García, J., & López-García, X, 2025). Dưới góc độ khái niệm, báo chí được tiếp cận trên 3 bình diện: “bình diện nghĩa đen - coi báo chí là nghề nghiệp gắn với hoạt động viết báo, biên tập và xuất bản thông tin thời sự; bình diện lý thuyết - khái niệm, nhìn nhận báo chí như một quá trình xã hội, trong đó nhà báo thực hiện các khâu tìm kiếm, xử lý, sản xuất và phổ biến thông tin đến công chúng; và bình diện thực tiễn - chuyên môn, nhấn mạnh hệ thống kỹ năng nghề nghiệp như viết tin, phóng sự, phỏng vấn, biên tập và xuất bản sản phẩm báo chí” (Saragih, M. Y., & Harahap, A. I, 2020). Theo Từ điển Tiếng Việt, “báo chí là các báo và tạp chí xuất bản định kỳ, gắn với thông tin thời sự, phản ánh, phân tích các vấn đề hàng ngày để mở rộng dư luận xã hội” (Hoàng Phê, 2003). Việc xác lập khái niệm báo chí ở các bình diện khác nhau cho thấy báo chí không chỉ là một hoạt động kỹ thuật mà còn là không gian vận hành của phong cách báo chí trong mối quan hệ giữa nội dung, hình thức và chức năng xã hội.

Trong cấu trúc đó, nhà báo được xác định là chủ thể trung tâm của hoạt động báo chí, phản ánh vai trò quyết định của con người trong quá trình sáng tạo và truyền tải thông tin. Theo Từ điển Tiếng Việt, “nhà báo là người chuyên làm nghề viết báo” (Hoàng Phê, 2003); trong khi Luật Báo chí xác định: “nhà báo là người hoạt động báo chí được cấp thẻ nhà báo” (Quốc hội, 2016). Trên cơ sở pháp lý này, một số nghiên cứu đã mở rộng khái niệm, theo đó: “nhà báo là những cá nhân hoạt động thường xuyên, chuyên nghiệp trong cơ quan báo chí và những người trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất thông tin báo chí theo nghĩa rộng” (Lê Thị Nhã, 2010). Dưới góc độ thực tiễn nghề nghiệp, “nhà báo là người trực tiếp thu thập, xử lý và truyền đạt thông tin đến

công chúng thông qua các thể loại, phương tiện và hình thức truyền thông khác nhau; họ có thể đảm nhiệm các vai trò như phóng viên, biên tập viên, nhà bình luận, nhà báo điều tra hoặc người phụ trách nội dung” (Nguyễn Văn Dũng, 2017).

Ở bình diện giá trị và bản sắc nghề nghiệp, nhà báo được nhìn nhận như những “cá nhân chia sẻ hệ tư tưởng nghề nghiệp chung, dựa trên các giá trị cốt lõi như phục vụ công chúng, tính khách quan, tự chủ nghề nghiệp, tính tức thời và đạo đức báo chí” (Deuze, M, 2005). Trong bối cảnh môi trường truyền thông thương mại hóa và cạnh tranh ngày càng gay gắt, “nhà báo là người sáng tạo dưới áp lực, phải đồng thời duy trì độ chính xác, tính độc lập và năng lực phân tích thông tin” (Ashwell, D. J, 2016). “Nhà báo không chỉ là người truyền tải tin tức mà còn đóng vai trò trung gian tri thức, chiến lược gia truyền thông và người kiến tạo diễn ngôn xã hội, với mức độ và hình thức thể hiện phụ thuộc vào bối cảnh chính trị, văn hóa và hệ thống truyền thông của từng quốc gia” (Còn Deuze, M, 2005). Chính trong sự giao thoa giữa chức năng xã hội, giá trị nghề nghiệp và năng lực cá nhân này, phong cách báo chí của nhà báo được hình thành như một nền tảng tiếp cận quan trọng trong nghiên cứu phong cách báo chí.

3.1.2. Lao động báo chí: không gian hình thành phong cách

Lao động báo chí, xét trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, là một quá trình chuyên môn mang tính đặc thù, bao gồm các hoạt động thu thập, xử lý, sản xuất và truyền tải thông tin đến công chúng thông qua các loại hình báo chí khác nhau. Với tư cách là một dạng lao động trí óc - xã hội đặc biệt, lao động báo chí gắn liền với tính sáng tạo, tính xã hội cao và sự tham dự trực tiếp vào đời sống hiện thực và dư luận xã hội. Quá trình này đồng thời chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và điều kiện công nghệ truyền thông. Chính trong không gian lao động đặc thù đó, phong cách báo chí được hình thành như kết quả của sự tương tác giữa yêu cầu xã hội, khuôn khổ thể chế và năng lực cá nhân của nhà báo.

Về bản chất, lao động báo chí là sự giao thoa giữa lý trí và cảm xúc, giữa kỹ thuật nghiệp vụ và sáng tạo cá nhân. Trong quá trình này, nhà báo không chỉ xử lý thông tin thuần túy mà còn sử dụng ngôn ngữ, lựa chọn từ vựng, khung ngữ nghĩa và cấu trúc diễn đạt nhằm phản ánh hiện thực theo những định hướng xã hội nhất định. Lao động báo chí vì vậy vừa mở ra không gian cho sự biểu đạt phong cách cá nhân, vừa đặt ra

yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt để tránh thao túng ngôn ngữ, thiên kiến tư tưởng hoặc lệch chuẩn nghề nghiệp.

3.1.3. Khái niệm phong cách và phong cách báo chí của nhà báo

Xét từ bình diện ngôn ngữ học và văn hóa học, “phong cách, được hiểu là một hệ thống biểu hiện mang tính ổn định, phản ánh cách thức hành động, giao tiếp, tư duy và sáng tạo của cá nhân hoặc nhóm xã hội, qua đó hình thành “cái riêng” trong ứng xử, lao động và sáng tác” (Hoàng Phê, 2003). Ở phương diện ngôn ngữ, “phong cách là cách lựa chọn và tổ chức từ ngữ, cấu trúc cú pháp, giọng điệu và ngữ âm theo những quy tắc nhất định, gắn với mục đích giao tiếp và chức năng xã hội cụ thể” (Semeniuc, S. C, 2011). Trong một nghiên cứu, “phong cách mang tính linh hoạt, vừa là phương tiện biểu đạt, vừa là công cụ định hướng nhận thức công chúng. Và phong cách như biểu hiện của lập trường, thái độ và quan điểm, là yếu tố cốt lõi để hiểu cấu trúc và bản chất của văn hóa đương đại” (Paola Attolino, 2007). Từ lý thuyết thích nghi ngôn ngữ, “phong cách luôn vận động và thay đổi tùy theo đối tượng tiếp nhận và hoàn cảnh giao tiếp, thể hiện năng lực “thiết kế khán giả”, trong đó người nói hoặc người viết điều chỉnh diễn ngôn nhằm phù hợp với nhận thức, kỳ vọng và vị thế xã hội của người tiếp nhận” (Allan Bell, 1991). Do đó, phong cách không phải là một cấu trúc tĩnh mà là quá trình tương tác linh hoạt giữa các yếu tố xã hội, văn hóa, phương tiện và mục đích truyền thông.

Trên nền tảng đó, “phong cách báo chí của nhà báo được xem là một hệ thống ngôn ngữ đặc trưng của lĩnh vực truyền thông đại chúng, nổi bật với các đặc điểm như tính súc tích, rõ ràng, hấp dẫn và khả năng tiếp cận rộng rãi, nhằm phục vụ mục tiêu truyền tải thông tin nhanh chóng, hiệu quả và dễ hiểu. Phong cách báo chí phản ánh tính đa dạng và phức tạp của giao tiếp xã hội hiện đại, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành dư luận, thu hút sự quan tâm và tác động đến nhận thức công chúng. Việc kết hợp linh hoạt giữa ngôn ngữ trang trọng và bình dân, cùng các đặc trưng như ngắn gọn, biểu cảm và khả năng tương tác, tạo nên sức mạnh riêng của phong cách báo chí trong môi trường truyền thông cạnh tranh và đa nền tảng” (Dilbar Xadjieva & Djumabayeva Barno, 2023). Đồng thời, “phong cách báo chí còn là nơi thể hiện cá tính, sự sáng tạo và quan điểm riêng của nhà báo, qua đó hình thành dấu ấn nhận diện cá nhân trong các tác phẩm báo chí” (Ioan Milică, 2019).

Như vậy, phong cách báo chí của nhà báo có thể được hiểu là sự kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ, kỹ thuật và tư tưởng, thể hiện năng lực truyền tải thông tin chính xác, logic và giàu tính biểu cảm, đồng thời phản ánh trình độ sáng tạo, bản lĩnh chính trị, giá trị văn hóa - xã hội và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm báo.

3.1.4. Phong cách báo chí trong mối quan hệ với nền báo chí, cơ quan báo chí, nhà báo và công chúng

Phong cách báo chí không chỉ dừng lại ở chức năng truyền tải thông tin mà còn đảm nhiệm vai trò xã hội và văn hóa, thể hiện khả năng thích ứng và linh hoạt của báo chí trong các bối cảnh giao tiếp khác nhau. Về bản chất, phong cách báo chí là sự tổng hòa giữa yếu tố khách quan và chủ quan, vừa tuân thủ các quy tắc nghề nghiệp, vừa phản ánh quan điểm và năng lực biểu đạt của chủ thể sáng tạo, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông trong xã hội hiện đại. Phong cách báo chí được bộc lộ qua nhiều phương diện như việc khai thác ngôn ngữ, lựa chọn từ vựng, giọng điệu, kỹ thuật kể chuyện và phương thức chuyển nghĩa, đồng thời gắn chặt với đặc trưng của từng thể loại báo chí.

Trong mối quan hệ với nền báo chí, phong cách báo chí của nhà báo giữ vai trò trung tâm trong việc định hình diện mạo và sự phát triển của báo chí, không chỉ như một công cụ kỹ thuật mà còn như sự phản ánh các giá trị văn hóa, xã hội và hệ tư tưởng chi phối hoạt động truyền thông. Phong cách báo chí góp phần xây dựng tính chuyên nghiệp của báo chí thông qua việc thống nhất chuẩn mực ngôn ngữ, nâng cao khả năng đọc hiểu và tạo ranh giới rõ ràng giữa báo chí chất lượng với các hình thức truyền thông không chuyên, đồng thời tham gia vào quá trình xác lập vị thế xã hội của các tổ chức báo chí. Trong bối cảnh cạnh tranh truyền thông và chuyển đổi số, phong cách báo chí còn là yếu tố giúp cơ quan báo chí thu hút khán giả, gia tăng lưu lượng truy cập, doanh thu quảng cáo và mức độ hiện diện trên không gian mạng, trong khi vẫn phải bảo đảm tính chính xác để duy trì uy tín nghề nghiệp. Đồng thời, phong cách báo chí thúc đẩy đổi mới mô hình tổ chức nội dung và cách viết, thích ứng với bối cảnh địa phương, đối tượng tiếp nhận và áp lực cạnh tranh, qua đó góp phần đa dạng hóa và hiện đại hóa nền báo chí, cũng như tác động trực tiếp đến niềm tin và nhận thức của công chúng đối với khoa học và thông tin chính xác.

Ở cấp độ cơ quan báo chí, phong cách báo chí của đội ngũ nhà báo không chỉ tạo dấu ấn cá nhân mà còn phản ánh định hướng dư luận, văn hóa tổ chức và mức độ thực hiện trách nhiệm xã hội cũng như đạo đức nghề nghiệp. Phong cách báo chí trở thành yếu tố then chốt trong việc nâng cao chất lượng thông tin, củng cố uy tín và xác lập vị thế xã hội của cơ quan báo chí, đồng thời góp phần hình thành môi trường truyền thông lành mạnh, cân bằng giữa sức hút thương mại và trách nhiệm xã hội, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và vai trò tiên phong của báo chí trong đời sống xã hội.

Đối với nhà báo, phong cách báo chí đóng vai trò nền tảng trong việc định hình năng lực nghề nghiệp và uy tín cá nhân, là công cụ giúp họ sản xuất các sản phẩm báo chí chính xác, nhất quán và dễ tiếp nhận. Phong cách báo chí đồng thời phản ánh ý thức hệ tổ chức và hỗ trợ nhà báo xử lý hiệu quả các vấn đề nhạy cảm trong đời sống xã hội như giới, bản sắc và các nhóm thiểu số. Bên cạnh đó, phong cách báo chí giúp nhà báo làm chủ quá trình xử lý thông tin và diễn đạt ngôn ngữ một cách nhanh chóng, chính xác, đồng thời phát huy khả năng sáng tạo để khẳng định dấu ấn cá nhân, trong đó sáng tạo ngôn ngữ góp phần nâng cao vị thế nghề nghiệp.

Trong mối quan hệ với công chúng, phong cách báo chí giữ vai trò trung gian mang tính tương hỗ sâu sắc giữa nhà báo và người tiếp nhận thông tin, được ví như mối quan hệ "ruột thịt" trong đời sống báo chí. Thông qua phong cách biểu đạt, báo chí tham gia trực tiếp vào việc hình thành nhận thức, thái độ và hành vi xã hội của công chúng. Một phong cách diễn đạt mạch lạc, giản dị và giàu cảm xúc không chỉ giúp công chúng hiểu đúng thông tin mà còn tạo sự cuốn hút và đồng cảm, từ đó góp phần hình thành niềm tin, nhân cách và văn hóa chính trị xã hội. Nhà báo có phong cách gần gũi, chân thực và nhân văn sẽ tạo dựng được "cầu nối" tinh thần bền vững giữa báo chí và công chúng, góp phần định hướng giá trị xã hội và nuôi dưỡng đời sống tinh thần cộng đồng.

Việc đặt phong cách báo chí trong mạng lưới quan hệ giữa nền báo chí, cơ quan báo chí, nhà báo và công chúng cho thấy phong cách báo chí không phải là yếu tố phụ mang tính thẩm mỹ, mà là thành tố cấu thành chất lượng báo chí, gắn trực tiếp với hiệu quả thông tin, hiệu quả định hướng dư luận và uy tín xã hội của báo chí trong bối

cảnh truyền thông đương đại.

3.1.5. Đặc điểm của phong cách báo chí nhà báo

* Đặc điểm chung

- Tính chính xác, rõ ràng và ngắn gọn: Phong cách báo chí được đặc trưng bởi yêu cầu cao về độ chính xác của thông tin, cách diễn đạt rõ ràng, nhất quán và súc tích. Việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu đều nhằm bảo đảm truyền tải thông tin trung thực, dễ tiếp cận, phù hợp với loại hình báo chí, chủ đề và nền tảng truyền thông, qua đó tạo nên tác phẩm báo chí chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Tính khách quan, trung thực và trách nhiệm xã hội: Tính chính xác và trung thực giữ vai trò hạt nhân trong phong cách báo chí, kết hợp với các giá trị khách quan, công bằng, vô tư và trung lập. Những yếu tố này góp phần định hình danh tính nghề nghiệp, uy tín của nhà báo, đồng thời bảo đảm trách nhiệm xã hội của báo chí trong phản ánh và lý giải thực tiễn.

- Ưu tiên khả năng tiếp nhận nhanh của công chúng: Phong cách báo chí chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ truyền thống biên tập và văn hóa tòa soạn, do đó thường ưu tiên lối viết ngắn gọn, dễ hiểu, hạn chế diễn giải lan man, tạo điều kiện để độc giả tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác.

- Tính cẩn trọng trong xử lý nội dung và ngôn ngữ: Đối với các chủ đề nhạy cảm, phong cách báo chí thể hiện rõ sự thận trọng trong lựa chọn từ vựng và cách diễn đạt, nhằm tránh gây hiểu nhầm, mơ hồ hoặc tranh cãi không cần thiết. Sự kết hợp giữa cú pháp ngắn gọn, ngôn ngữ mạch lạc, chi tiết cụ thể và việc sử dụng linh hoạt trích dẫn trực tiếp, gián tiếp góp phần giảm thiểu ngữ nghĩa, tăng tính khách quan và sức thuyết phục của tác phẩm.

- Sự chi phối của bối cảnh văn hóa - thể chế và hệ giá trị xã hội: Phong cách báo chí không tồn tại độc lập mà chịu tác động của bản đồ văn hóa và thể chế xã hội, từ đó quy định cách tiếp cận, phân tích và lý giải sự kiện. Thông qua đó, báo chí góp phần định hướng nhận thức công chúng và xác lập giá trị tin tức trong đời sống xã hội hiện đại.

- Tính đa dạng hình thức nhưng thống nhất về giá trị cốt lõi: Trong bối cảnh báo chí đương đại, phong cách báo chí thể hiện qua nhiều khuynh hướng khác nhau như phong cách dữ liệu, tường thuật cảm xúc, tương tác đa phương tiện hay kim tự tháp ngược 5W1H. Mặc dù đa dạng về hình thức, các khuynh hướng này đều hướng đến mục tiêu chung là bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả truyền đạt, tính khách quan, sức hấp dẫn và trách nhiệm xã hội của báo chí.

- Tính chính trị - xã hội và định hướng tư tưởng (trong bối cảnh Việt Nam): Phong cách báo chí Việt Nam mang đặc trưng chính trị - xã hội rõ nét, gắn với mục tiêu cách mạng, lợi ích dân tộc và yêu cầu định hướng dư luận. Phong cách này đòi hỏi nhà báo vừa trung thực, nhạy bén, vừa cẩn trọng, bảo đảm quyền thông tin của nhân dân và lợi ích quốc gia, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về tính tư tưởng, tính nhân dân, tính chân thực, tính chiến đấu và tính đa dạng.

- Tính ổn định tương đối và khả năng vận động, thích ứng: Phong cách báo chí là kết quả của quá trình lao động sáng tạo và tự tu chỉnh liên tục của nhà báo. Nó có tính ổn định tương đối nhưng luôn vận động, biến đổi cùng sự phát triển của nhận thức, trình độ nghề nghiệp và những yêu cầu mới của xã hội.

Nhìn chung, phong cách báo chí được đặc trưng bởi tính chính xác, rõ ràng, ngắn gọn, khách quan và trung thực; đồng thời thể hiện sự cẩn trọng trong ngôn ngữ, trách nhiệm xã hội và sự phù hợp với bối cảnh văn hóa - thể chế. Mặc dù có sự đa dạng về hình thức biểu hiện trong báo chí đương đại, các đặc điểm chung này vẫn giữ vai trò nền tảng, bảo đảm tính định hướng, độ tin cậy và giá trị xã hội của hoạt động báo chí. Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, đặc điểm "tính mới và kịp thời" của phong cách báo chí đã được nâng cấp đáng kể nhờ sự hỗ trợ của các hệ thống quản trị nội dung (CMS), mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo (AI). Các nghiên cứu thực nghiệm chỉ ra rằng công nghệ giúp rút ngắn thời gian xử lý thông tin, cho phép phóng viên sản xuất tác phẩm ngay tại hiện trường, từ đó nội dung phản ánh sát thực hơn với đời sống xã hội. Phong cách báo chí hiện đại không còn giới hạn ở "văn phong" mà đã mở rộng sang "chiến lược dữ liệu" và "truyền thông thị giác", nơi các yếu tố thị giác giúp trực quan hóa những nội dung phức tạp, tạo ra sự hấp dẫn và thú vị cho tác phẩm.

* Đặc điểm riêng

Đặc điểm riêng của phong cách báo chí với tư cách là biểu hiện cá nhân hóa của hoạt động nghề nghiệp, những đặc điểm này phản ánh mối quan hệ giữa cái tôi sáng tạo của nhà báo với các chuẩn mực đạo đức, quy trình nghề nghiệp và bối cảnh xã hội - văn hóa cụ thể.

- Tính cá nhân hóa trên nền tảng chuẩn mực nghề nghiệp: Đặc điểm riêng của phong cách báo chí được hình thành trên cơ sở chuyên môn và quy chuẩn nghề nghiệp, nhưng được cá tính hóa bởi tính cách, cảm xúc và bản sắc tư duy của từng nhà báo. Phong cách riêng vì thế tạo nên dấu ấn cá nhân trong hoạt động sáng tạo, đồng thời vẫn vận hành trong khuôn khổ đạo đức và trách nhiệm xã hội của báo chí.

- Sự khác biệt trong giọng điệu, ngôn từ và cấu trúc lập luận: Phong cách riêng biểu hiện rõ qua giọng điệu (trung tính, biểu cảm, phê phán...), lựa chọn ngôn từ và cách tổ chức lập luận. Những yếu tố này cho phép nhà báo thể hiện quan điểm cá nhân và bản lĩnh nghề nghiệp, miễn là không làm sai lệch bản chất thông tin và không vi phạm chuẩn mực nghề báo.

- Sự chi phối của văn hóa tòa soạn và thể loại báo chí: Đặc điểm riêng của phong cách nhà báo không tồn tại biệt lập mà chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ văn hóa tòa soạn, định hướng biên tập và thể loại báo chí. Các khác biệt về cách đặt tiêu đề, mức độ sử dụng ngôn ngữ biểu cảm, trích dẫn trực tiếp hay diễn giải đều phản ánh thói quen nghề nghiệp và văn hóa tập thể, dù vẫn được chuẩn hóa bởi các quy tắc chung như kim tự tháp ngược hay 5W1H.

- Gắn với tính minh bạch và giọng điệu cá nhân có trách nhiệm: Trong báo chí hiện đại, phong cách riêng không chỉ thể hiện ở hình thức diễn đạt mà còn gắn với việc nhà báo ý thức công khai góc nhìn, động cơ hoặc niềm tin nghề nghiệp như một biểu hiện của sự minh bạch và trung thực. Phong cách cá nhân vì vậy được khuyến khích phát triển trong khuôn khổ khách quan đa nguyên, bảo đảm sự cân bằng giữa tham gia và trung lập.

- Kết quả của sự điều chỉnh giữa yếu tố cá nhân và bối cảnh xã hội: Đặc điểm riêng của phong cách báo chí không thuần túy xuất phát từ bản năng sáng tạo cá nhân mà là kết quả của quá trình điều chỉnh hài hòa giữa cái tôi nhà báo với bối cảnh xã hội, môi

trường truyền thông và kỳ vọng công chúng. Nhờ đó, phong cách báo chí trở thành công cụ linh hoạt trong việc định hình và truyền tải thông tin.

- Mang sắc thái chính trị - nhân văn trong báo chí Việt Nam: Trong bối cảnh Việt Nam, phong cách riêng của nhà báo gắn chặt với nhiệm vụ cách mạng, thể hiện rõ tính chiến đấu, tính nhân văn và tính dân tộc. Phong cách này yêu cầu nhà báo vừa phản ánh trung thực đời sống nhân dân, vừa thể hiện năng lực định hướng tư tưởng, phê phán cái xấu, cổ vũ cái tốt và khơi dậy tinh thần đoàn kết xã hội.

- Thể hiện qua điểm nhìn và cách vận động sự kiện: Phong cách riêng không nằm chủ yếu ở sự trau chuốt ngôn từ mà ở cách nhà báo lựa chọn điểm nhìn, cách tiếp cận và hướng vận động của sự kiện. Chính những lựa chọn này tạo nên dấu ấn nghề nghiệp riêng, phản ánh lập trường tư tưởng và bản lĩnh cá nhân của nhà báo.

- Thống nhất giá trị tư tưởng trong đa dạng biểu đạt lịch sử: Lịch sử báo chí Việt Nam cho thấy sự đa dạng về phong cách cá nhân, từ ngôn ngữ mộc mạc, gần gũi đến lối viết giản dị, giàu lý luận hoặc sáng tạo trong hình thức biểu đạt. Tuy nhiên, các phong cách riêng này đều thống nhất ở tinh thần dân tộc, khai sáng và khả năng vận động xã hội, qua đó khẳng định phong cách cá nhân như một chiến lược truyền thông mang tính chính trị - nhân văn.

Những đặc điểm này cho thấy phong cách riêng của nhà báo là sự kết hợp giữa cá tính sáng tạo và trách nhiệm xã hội, vừa phản ánh bản sắc cá nhân, vừa phục vụ mục tiêu chung của báo chí trong từng bối cảnh lịch sử và xã hội cụ thể.

3.2. Thảo luận

Một là, từ kết quả nghiên cứu có thể thấy rằng khái niệm “phong cách báo chí của nhà báo” cần được tiếp cận như một chỉnh thể lý luận tổng hợp chứ không chỉ giới hạn ở phương diện ngôn ngữ hay kỹ thuật viết báo. Trong nhiều nghiên cứu trước đây, phong cách báo chí thường được đồng nhất với giọng điệu, cách dùng từ hoặc lối hành văn, dẫn đến việc nhận diện phong cách chủ yếu mang tính cảm tính và mô tả bề mặt. Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động báo chí cho thấy phong cách báo chí còn bao hàm cách lựa chọn đề tài, phương thức tổ chức thông tin, cấu trúc lập luận, điểm nhìn tư tưởng và cách thức tương tác với công chúng. Vì vậy, nghiên cứu phong cách báo

chí cần đặt trong mối quan hệ giữa ngôn ngữ, tư duy nghề nghiệp, hệ giá trị xã hội và chức năng chính trị - xã hội của báo chí. Quan điểm này gặp gỡ với tư tưởng của Ellis (1970) khi ông bác bỏ mô hình nhị nguyên chia tách giữa "nội dung" và "phong cách". Theo đó, mọi sự thay đổi về cấu trúc ngôn từ thực chất đều dẫn đến sự thay đổi về ý nghĩa và thái độ của chủ thể. Vì vậy, việc nhận diện phong cách báo chí không thể tách rời khỏi việc phân tích sự kết hợp giữa các lựa chọn ngôn ngữ với hệ giá trị tư tưởng mà nhà báo muốn truyền tải.

Đồng thời, việc tiếp cận phong cách báo chí như một chỉnh thể tổng hợp hoàn toàn phù hợp với thực tế phát triển của ngành công nghiệp nội dung số tại Việt Nam hiện nay. Khi các cơ quan báo chí dịch chuyển sang mô hình tòa soạn hội tụ, phong cách của nhà báo chính là sự kết hợp giữa tư duy nghề nghiệp với khả năng làm chủ các nền tảng đa phương tiện để phục vụ lợi ích công chúng. Hơn nữa, phong cách riêng của nhà báo dù là "dấu ấn cá nhân" nhưng luôn vận động trong không gian diễn ngôn có trách nhiệm xã hội, nơi nhà báo phải điều chỉnh phong cách để thích ứng với "logic nền tảng" và nhu cầu cá nhân hóa thông tin của độc giả. Điều này khẳng định rằng phong cách báo chí không chỉ là công cụ biểu đạt mà còn là một phần của hệ sinh thái báo chí số lấy nội dung làm trung tâm.

Hai là, phong cách báo chí của nhà báo là kết quả của sự tương tác giữa yếu tố cá nhân với môi trường thể chế. Dựa trên nền tảng tâm lý học ngôn ngữ của Pennebaker, J. W., & King, L. A (1999), có thể thấy phong cách ngôn ngữ thực sự là một "dấu ấn cá nhân" đáng tin cậy. Tuy nhiên, nếu nghiên cứu của Pennebaker & King chủ yếu thực hiện trên các dữ liệu viết cá nhân như nhật ký hay bài tập sinh viên để đo lường tâm lý, thì nghiên cứu phong cách báo chí cần bước xa hơn để thấy rằng "cái tôi" của nhà báo không tồn tại biệt lập. Nó luôn chịu tác động của tôn chỉ, mục đích cơ quan báo chí, quy trình biên tập và bối cảnh chính trị - xã hội. Nhà báo càng có bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn cao thì càng có khả năng dung hòa giữa bản sắc cá nhân (như một sự khác biệt ngôn ngữ ổn định) với các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội của nghề báo.

Ba là, kết quả nghiên cứu cho thấy phong cách báo chí vừa mang tính ổn định tương đối vừa có khả năng vận động, thích ứng mạnh mẽ trước những biến đổi của môi trường truyền thông. Trong bối cảnh chuyển đổi số và báo chí đa nền tảng hiện nay,

phong cách báo chí không còn chỉ biểu hiện qua văn bản viết mà còn thể hiện qua cách tổ chức dữ liệu, sử dụng hình ảnh, video, đồ họa, kỹ thuật kể chuyện đa phương tiện và khả năng duy trì bản sắc cá nhân trên không gian số. Điều đó đòi hỏi việc nghiên cứu phong cách báo chí phải mở rộng từ bình diện ngôn ngữ sang bình diện diễn ngôn đa phương tiện và hành vi truyền thông số của nhà báo.

Bốn là, việc xác lập khái niệm phong cách báo chí của nhà báo như một “khái niệm công cụ” có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng đối với nghiên cứu báo chí hiện nay. Khái niệm này không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu tác giả báo chí, nghiên cứu diễn ngôn và văn hóa nghề nghiệp nhà báo, mà còn tạo cơ sở cho việc phân tích sự khác biệt giữa các thể hệ nhà báo, các loại hình báo chí và các mô hình truyền thông khác nhau. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để đánh giá chất lượng hoạt động nghề nghiệp và mức độ ảnh hưởng xã hội của nhà báo trong môi trường truyền thông hiện đại.

Năm là, từ góc độ thực tiễn nghề nghiệp, nghiên cứu phong cách báo chí cho thấy việc đào tạo nhà báo hiện nay không nên chỉ dừng ở trang bị kỹ năng tác nghiệp mà cần chú trọng phát triển bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tư duy phản biện và năng lực sáng tạo cá nhân. Một nhà báo có phong cách không chỉ là người viết đúng, viết nhanh mà còn là người có khả năng tạo dựng niềm tin xã hội thông qua cách tiếp cận vấn đề, trách nhiệm với công chúng và sự nhất quán trong hệ giá trị nghề nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt, phong cách báo chí trở thành yếu tố quan trọng góp phần khẳng định uy tín cá nhân và vị thế của cơ quan báo chí.

Sáu là, trong điều kiện báo chí cách mạng Việt Nam, phong cách báo chí của nhà báo còn mang đặc trưng chính trị - nhân văn rõ nét. Phong cách ấy không chỉ hướng tới hiệu quả truyền thông mà còn gắn với nhiệm vụ định hướng dư luận xã hội, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, cổ vũ cái đúng, phê phán cái sai và củng cố niềm tin xã hội. Đây là điểm khác biệt quan trọng giữa phong cách báo chí Việt Nam với nhiều mô hình báo chí thương mại thuần túy trên thế giới. Vì vậy, nghiên cứu phong cách báo chí của nhà báo Việt Nam cần được đặt trong mối quan hệ với truyền thống báo chí cách mạng, văn hóa chính trị và yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số.

Bây là, nghiên cứu này chủ yếu tiếp cận ở phương diện lý thuyết và khái quát khái niệm, chưa đi sâu khảo sát thực nghiệm đối với các tác giả báo chí cụ thể hoặc phân tích dữ liệu báo chí trong môi trường số. Đây cũng là khoảng trống cần tiếp tục được nghiên cứu trong thời gian tới, đặc biệt theo hướng kết hợp phân tích diễn ngôn, nghiên cứu tiếp nhận công chúng và ứng dụng công nghệ dữ liệu trong nhận diện phong cách báo chí nhà báo ở môi trường truyền thông đương đại.

4. Kết luận

Từ góc nhìn kết hợp lý luận báo chí và phong cách học, bài báo đã làm rõ một số nội dung cơ bản liên quan đến khái niệm “phong cách báo chí của nhà báo”: (i) hệ thống hóa các khái niệm báo chí, nhà báo, lao động báo chí, phong cách, phong cách báo chí; (ii) chỉ ra những đặc điểm chung và riêng của phong cách báo chí nhà báo.

Thứ nhất, phong cách báo chí của nhà báo không thể hiểu giản đơn như “cách viết” thuần túy, mà phải được xem là hệ thống những đặc trưng trong cách nhà báo lựa chọn và xử lý thông tin, tổ chức nội dung, sử dụng ngôn ngữ và phương tiện biểu đạt, gắn với thế giới quan, hệ giá trị, năng lực nghề nghiệp và điều kiện xã hội – nghề nghiệp cụ thể. Khái niệm này cho phép kết nối bình diện ngôn ngữ với bình diện tư tưởng – nghề nghiệp, gắn phong cách với chức năng chính trị – xã hội của báo chí trong từng bối cảnh lịch sử.

Thứ hai, phong cách báo chí nhà báo vừa mang những đặc điểm chung do cùng chịu chi phối của hệ thống chính trị, pháp lý, văn hóa, chuẩn mực nghề nghiệp (tính định hướng tư tưởng, tính chuẩn mực ngôn ngữ, tính hệ thống, tính thích ứng công nghệ), vừa mang những đặc điểm riêng về lựa chọn đề tài, góc nhìn, tổ chức lập luận, giọng điệu, ngôn ngữ, “tập quán đạo đức” và dấu ấn cá nhân trong khuôn khổ cơ quan báo chí. Sự đan xen giữa cái chung và cái riêng làm nên sự phong phú, đa dạng của đời sống báo chí, đồng thời tạo cơ sở cho công chúng nhận diện và xây dựng niềm tin với từng nhà báo, từng cơ quan báo chí./.

Tài liệu tham khảo

1. Allan Bell. (1991). The language of news media. Blackwell Oxford.

2. Ashwell, D. J. (2016). The challenges of science journalism: The perspectives of scientists, science communication advisors and journalists from New Zealand. *Public Understanding of Science*, 25(3), 379–393.
3. Deuze, M. (2005). What is journalism? Professional identity and ideology of journalists reconsidered. *Journalism*, 6(4), 442–464.
4. Dilbar Xadjieva & Djumabayeva Barno. (2023). Language peculiarities of journalistic style. *International Scientific Journal*, 1.
5. Doãn Thị Thuận & Trương Công Bảo Thư. (2023). Tích hợp ứng dụng đa phương tiện mở rộng thể loại báo chí. *Tạp chí Phát triển & Hội nhập*, 73(83), 62–67.
6. Ellis, J. M. (1970). Linguistics, Literature, and the Concept of Style. *Word*, 26(1), 65–78.
<https://doi.org/10.1080/00437956.1970.11435581>
7. Hoàng Anh. (2003). Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí. Nhà xuất bản Lao động.
8. Hoàng Phê. (2003). Từ điển Tiếng Việt. Nhà Xuất bản Đà Nẵng.
9. Ioan Milică. (2019). Proverb and style in Eminescu's journalistic writings. *Diacronia*.
10. Lê Thị Nhã. (2010). Lao động nhà báo - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản. Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính.
11. Lê Văn Phong. (2010). Xuân Thủy - Nhà báo tiêu biểu của nền báo chí cách mạng Việt Nam. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 6/2010.
12. Mai Thị Ngọc Huyền & Sơn Thanh Tùng. (2025). Tác động của công nghệ đến chất lượng báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Phát triển*, 4(1).
13. Nguyễn Đình Hậu & Lê Thu Hà. (2022). Chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, góc tiếp cận từ vấn đề nội dung số. *Tạp chí Thông tin & Truyền thông*, 6, 38–41.
14. Nguyễn Văn Dũng. (2017). Báo chí - Giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Paola Attolino. (2007). Style guides and journalistic voice. *Textus XX*, 205–222.
16. Pennebaker, J. W., & King, L. A. (1999). Linguistic styles: Language use as an individual difference. *Journal of Personality and Social Psychology*, 77(6), 1296. <https://doi.org/10.1037/0022-3514.77.6.1296>
17. Phan Quốc Hải. (2025). Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng tác phẩm báo chí sáng tạo trên báo điện tử Việt Nam của công chúng khu vực Trung Trung Bộ. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 134(6D), 101–120. <https://doi.org/10.26459/hueunijssh.v134i6D.7818>
18. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2016). Luật Báo chí.
19. Saragih, M. Y., & Harahap, A. I. (2020). The challenges of print media journalism in the digital era. *Budapest International Research and Critics Institute-Journal (BIRCI-Journal)*, 3(1), 540–548.
20. Semeniuc, S. C. (2011). Journalistic Style And Political Language In Romanian. *Buletinul Stiintific al Universitatii Mihail Kogalniceanu*, 20(1), 179–188.
21. Sixto-García, J., & López-García, X. (2025). Innovative innovation in journalism. *Journalism*, 26(1), 65–88.

22. Trần Thị Vân Anh. (2019). Phong cách chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng. Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
23. Trần Vũ Thị Giang Lam. (2020). Xu hướng phát triển của báo mạng điện tử ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 9(6), 114–120. <https://doi.org/10.52714/dthu.9.6.2020.837>
24. Võ Nguyễn Thùy Trang. (2017). Ngôn ngữ mang chức năng phán xét, đánh giá trong văn bản bình luận về xã hội trên báo chí tiếng Anh và tiếng Việt. Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa, 1(3), 95–104.